|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH PHÚ THỌ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SKHCN  **(DỰ THẢO)** | *Phú Thọ, ngày tháng 9 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Đề án số 01/ĐA-SKH&CN ngày 09/05/2025 của Liên Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ - Vĩnh Phúc - Hòa Bình hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình thành Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị Quyết số 172 -NQ/TU ngày 25/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Phú Thọ về Đề án sắp xếp, hợp nhất các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình;

Thực hiện Công văn số 2358/UBND-KGVX ngày 14/8/2025 về việc chỉ đạo rà soát, tham mưu xử lý văn bản do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND 03 tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hòa Bình đã ban hành trước khi sáp nhập thuộc lĩnh vực KH&CN.

Sở Khoa học và Công nghệ kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Ngày 10/01/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (thay thế một số Điều, khoản của Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015), trong đó một số nhiệm vụ chi tăng từ 1,25- 1,6 lần so với Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN như: Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học của người chủ trì, báo cáo viên, người tham gia hội thảo; Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KHCN của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên của hội đồng...,; một số nhiệm vụ chi mới bổ sung như: chi thư ký khoa học của cuộc họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KHCN và cuộc họp Hội đồng nghiệm thu; Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên của hội đồng...). Tại đoạn 1 Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: *“Căn cứ quy định tại Thông tư này... các địa phương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách được giao để phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý ..., nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này...*”. Mặt khác, tại đoạn 2 Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định: “*Trong trường hợp cần thiết, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bổ sung một số nội dung và mức chi ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này ...”.*

Ngày 05/9/2024 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 65/2024/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 65/2023/TT-BTC quy định: “*Đối với các địa phương chưa ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại địa phương; Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để làm căn cứ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại địa phương đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học và công nghệ và pháp luật khác có liên quan”.*

Trước khi hợp nhất, Hội đồng nhân dân các tỉnh Phú Thọ (cũ), Hòa Bình và Vĩnh Phúc trên cơ sở các căn cứ trên đã ban hành các Nghị quyết về nội dung và định mức chi nhiệm vụ KHCN phù hợp với nguồn lực của tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách. Các Nghị quyết đã được ban hành như sau:

(1) Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

(2) Nghị quyết số 470/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định nội dung và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

(3) Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Tỉnh Phú Thọ mới sau khi hợp nhất chưa có Nghị quyết thống nhất để quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Sau khi sáp nhập, tỉnh Phú Thọ có quy mô lớn, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh cần có Nghị quyết thống nhất để đảm bảo thực hiện thống nhất và giải quyết vấn đề cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh sau khi hợp nhất đối với công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Phú Thọ mới. Do vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ là cần thiết để triển khai thống nhất, đồng bộ nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ mới.

**II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

**1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

- Đảm bảo thống nhất về nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ mới sau khi sáp nhập.

- Đảm bảo định mức lập dự toán, mức chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh công khai, minh bạch, thống nhất và phù hợp thực tế khả năng ngân sách được giao của tỉnh Phú Thọ mới.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng dự toán, thực hiện các mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Thông tư số 65/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2023/TT-BTC và Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước.

**III. Quá trình xây dựng dự thảo văn bản**

Sở Khoa học và Công nghệ rà soát Nghị quyết của HĐND các tỉnh trước hợp nhất (Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình) quy định về nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước để làm cơ sở xây dựng dự thảo Nghị quyết. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dự thảo tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định về nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân trên trang thông tin điện tử của Sở, gửi văn bản xin ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành; đã tổng hợp kết quả tham gia ý kiến của các các sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp thẩm định. Kết quả như sau:

- Ý kiến của các tổ chức, cá nhân trên trang thông tin điện tử sở: ... ý kiến.

- Ý kiến của các sở, ban, ngành:...

…

Sau khi tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện Sở Khoa học và Công nghệ kính trình UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và đảm bảo nguyên tắc sau:

- Đảm bảo khả năng cân đối ngân sách nhà nước của tỉnh Phú Thọ mới;

- **Định mức lập dự toán thực hiện** nhiệm vụ khoa học và công nghệ **sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bằng 100% định mức quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh; bằng 80% định mức nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh** đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

- Các nội dung không xây dựng định mức quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**I. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết có 07 điều, cụ thể:

- Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Điều 2. Nội dung và mức chi làm căn cứ lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Điều 3. Nội dung và mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Điều 4. Nội dung và mức chi khác

- Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

- Điều 6. Tổ chức thực hiện

- Điều 7. Điều khoản thi hành

**II. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Nghị quyết được ban hành trên cơ sở các căn cứ pháp lý sau:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

[Nghị định số 95/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-dinh-95-2014-ND-CP-dau-tu-va-co-che-tai-chinh-hoat-dong-khoa-hoc-va-cong-nghe-254172.aspx) ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Nghị định số [163/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx) ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Thông tư số 65/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**2.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh

Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**3. Đề xuất các định mức chi**

Trên cơ sở đánh giá tình thực tế triển khai theo Nghị quyết của HĐND về nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước các tỉnh trước hợp nhất thì mức chi cho nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh so với Thông tư số 03/2023/TT-BTC có tỷ lệ khác nhau (tỉnh Phú Thọ bằng 70%, Hoà Bình bằng 70-80%, Vĩnh Phúc bằng 100%). Với điều kiện tỉnh Phú Thọ mới sau khi hợp nhất có quy mô kinh tế lớn, phạm vi và địa bàn triển khai các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước rộng hơn nên việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách cần có quy mô lớn hơn để tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Trên cơ sở đó UBND tỉnh đề nghị như sau:

**3.1. Định mức làm căn cứ lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

**3.1.1. Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

a) Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau:

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: 40 triệu đồng/người/tháng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, 32 triệu đồng/người/tháng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

- Đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.

Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó định mức thù lao thực hiện nhiệm vụ theo tháng của chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ (DMCN) thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có): theo mức tiền lương tối thiểu vùng tại vùng thực hiện nhiệm vụ tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày).

**3.1.2. Chi thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu (chỉ áp dụng đối với đề tài khoa học cấp tỉnh)**

a) Chi thuê chuyên gia trong nước: áp dụng theo điểm a Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

b) Chi thuê chuyên gia ngoài nước: áp dụng theo điểm b Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

**3.1.3. Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (ĐVT: đồng)** | **Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (ĐVT: đồng)** |
| 1 | Người chủ trì | Người/ buổi | 2.000.000 | 1.600.000 |
| 2 | Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học | Người/ buổi | 500.000 | 400.000 |
| 3 | Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học | Báo cáo | 3.000.000 | 2.400.000 |
| 4 | Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo | Báo cáo | 1.500.000 | 1.200.000 |
| 5 | Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học | Người/ buổi | 300.000 | 240.000 |

**3.1.4. Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 300.000.000 đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tối đa không quá 240.000.000 đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

**3.2. Nội dung và mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

**3.2.1. Chi tiền thù lao hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị tính** | **Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (ĐVT: đồng)** | **Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (ĐVT: đồng)** |
| **1** | **Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ** |  |  |  |
| a | Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Hội đồng |  |  |
|  | Chủ tịch hội đồng |  | 1.500.000 | 1.200.000 |
|  | Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng |  | 1.000.000 | 800.000 |
|  | Thư ký khoa học |  | 300.000 | 240.000 |
|  | Thư ký hành chính |  | 300.000 | 240.000 |
|  | Đại biểu được mời tham dự |  | 200.000 | 160.000 |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét đánh giá |  |  |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng |  | 500.000 | 400.000 |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng |  | 700.000 | 560.000 |
| c | Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện | Nhiệm vụ |  |  |
|  | Chủ tịch hội đồng |  | 700.000 | 560.000 |
|  | Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng |  | 500.000 | 400.000 |
| **2** | **Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ** |  |  |  |
| a | Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Hội đồng |  |  |
|  | Chủ tịch Hội đồng |  | 1.800.000 | 1.440.000 |
|  | Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng |  | 1.500.000 | 1.200.000 |
|  | Thư ký khoa học |  | 300.000 | 240.000 |
|  | Thư ký hành chính |  | 300.000 | 240.000 |
|  | Đại biểu được mời tham dự |  | 200.000 | 160.000 |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét đánh giá |  |  |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng |  | 700.000 | 560.000 |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng |  | 1.000.000 | 800.000 |
| **3** | **Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ** |  |  |  |
| a | Chi họp Hội đồng nghiệm thu | Nhiệm vụ |  |  |
|  | Chủ tịch hội đồng |  | 1.800.000 | 1.440.000 |
|  | Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng |  | 1.500.000 | 1.200.000 |
|  | Thư ký khoa học |  | 300.000 | 240.000 |
|  | Thư ký hành chính |  | 300.000 | 240.000 |
|  | Đại biểu được mời tham dự |  | 200.000 | 160.000 |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét đánh giá |  |  |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng |  | 700.000 | 560.000 |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng |  | 1.000.000 | 800.000 |
| **4** | **Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng (áp dụng đối với nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh).** | **Chuyên gia** | **1.500.000** |  |

**3.2.2. Chi tiền thù lao hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị tính** | **Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (ĐVT: đồng)** | **Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (ĐVT: đồng)** |
| 1 | Tổ trưởng tổ thẩm định | Nhiệm vụ | 1.000.000 | 800.000 |
| 2 | Thành viên tổ thẩm định | Nhiệm vụ | 700.000 | 560.000 |
| 3 | Thư ký hành chính | Nhiệm vụ | 300.000 | 240.000 |
| 4 | Đại biểu được mời tham dự | Nhiệm vụ | 200.000 | 160.000 |

**3.3. Nội dung và mức chi khác**

Các nội dung và mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**4. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Hoà Bình, Vĩnh Phúc (trước sáp nhập) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

**5. Điều khoản thi hành**

Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

b) Nghị quyết số 470/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Hòa Bình quy định nội dung và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

c) Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Vĩnh Phúc quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

*(có dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **GIÁM ĐỐC** |
| - Như trên;  - Giám đốc; các PGĐ Sở;  - Phòng KH-TC;  - Lưu: VT, QLKH. |  |
|  | **Nguyễn Minh Tường** |